

KHÓ KHĂN CƠ BẢN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Chu Thị Vinh
Trường THCS Lê Lợi, Hà Đông, Hà Nội
Email: vinhtai78@gmail.com

Tóm tắt: Trên cơ sở khái quát về bối cảnh hiện nay, tác giả bài báo đi sâu phân tích những khó khăn học sinh trung học cơ sở gặp phải trong bối cảnh hiện nay bao gồm: Những khó khăn của học sinh trung học cơ sở trong hoạt động học tập; những khó khăn của học sinh trung học cơ sở trong quan hệ giao tiếp; những khó khăn của học sinh trung học cơ sở trong phát triển bản thân.

Từ khóa: Học sinh; học sinh trung học cơ sở; khó khăn

BASIC DIFFICULTIES OF LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT

Abstract: Based on an overview of the current context, this article provides an in-depth analysis of the difficulties faced by lower secondary school students today, including: difficulties in learning activities; difficulties in communication and interpersonal relationships; and difficulties in self-development.

Keywords: Students; lower secondary school students; difficulties

Nhận bài: 15/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 13/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bối cảnh cuộc sống, nhất là trong trường học chứa đựng rất nhiều điều lí thú nhưng cũng không ít khó khăn đối với học sinh trung học cơ sở. Việc hiểu rõ yêu cầu của hoạt động học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện nay, cũng như hiểu rõ về đặc điểm tâm lí của học sinh, khả năng đáp ứng những yêu cầu đó, khó khăn các em có thể gặp phải trong bối cảnh hiện nay có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng ngừa, phát hiện sớm, hỗ trợ để học sinh đạt được sự phát triển cân bằng và ổn định, thực hiện tốt các dạng hoạt động khác nhau.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc điểm tâm lí cơ bản của học sinh trung học cơ sở

Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (từ lớp 6 đến lớp 9) là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn và thường được gọi với các tên như: “tuổi dậy thì”, “tuổi khủng hoảng”, “tuổi ngã ba đường”... Đây là thời kỳ đánh dấu sự thay đổi nhanh và mạnh mẽ của các yếu tố tâm sinh lí ở học sinh, với sự phát triển nhảy vọt về chiều cao và thể lực, sự thay đổi về tỉ lệ cơ thể, các hormone sinh dục, sự phát triển năng lực nhận thức, tư duy và khả năng hình thành các mối quan hệ giao tiếp xã hội cũng như các yếu tố liên quan đến sự phát triển bản thân của học sinh.

Sự phát triển trí tuệ của học sinh trung học cơ sở

Điểm đặc trưng dễ nhận thấy nhất trong sự phát triển trí tuệ của học sinh trung học cơ sở là

sự hình thành và phát triển các tri thức lí luận, gắn với các mệnh đề. Suy nghĩ và sự hình thành các tri thức của học sinh không còn bị ràng buộc bởi các sự việc được quan sát mà các em đã có khả năng áp dụng phương pháp logic trong học tập các môn học ở trường.

Quá trình tri giác của học sinh trung học cơ sở đã phát triển hoàn thiện hơn, thể hiện ở khả năng phân tích và tổng hợp phức tạp hơn khi tri giác sự vật hiện tượng.

Ghi nhớ có ý nghĩa, ghi nhớ logic đang dần chiếm ưu thế hơn ghi nhớ máy móc. Trong khi tái hiện tri thức, học sinh trung học cơ sở đã biết dựa vào logic của vấn đề nên nhớ chính xác và lâu hơn.

Các phẩm chất chú ý của học sinh trung học cơ sở mang nội dung mới, sức tập trung chú ý cao hơn, khối lượng chú ý nhiều hơn, khả năng duy trì chú ý cũng lâu bền hơn học sinh trung học cơ sở.

Chuyển từ tư duy cụ thể sang tư duy trừu tượng là nét đặc thù trong sự phát triển trí tuệ của học sinh trung học cơ sở. Khả năng khái quát hóa, trừu tượng hóa ở học sinh đã có sự phát triển, các em đã biết trừu xuất những yếu tố không bản chất để lĩnh hội khái niệm và bản chất của các vấn đề trong quá trình học tập.

Khả năng suy luận, phán đoán, phê phán cũng tăng lên. Óc sáng tạo của học sinh trung học cơ sở cũng có sự tiến bộ đáng kể, tạo điều kiện

cho sự phát triển các chức năng tư duy, đặc biệt là tư duy khoa học.

Trong sự phát triển về trí tuệ, giữa học sinh nam với học sinh nữ có sự khác nhau về tính chất tư duy và nhận thức trong học tập. Học sinh nam có xu hướng phát triển các thao tác trí tuệ không gian và logic; còn học sinh nữ phát triển các thao tác sự kiện và phân tích, các thao tác nhóm, thao tác gộp và thao tác phân loại. Vì vậy trong học tập học sinh nữ có xu hướng học các môn nhiều sự kiện, học thuộc lòng và máy móc; ngược lại, học sinh nam có xu hướng học tốt các môn trừu tượng, suy luận hơn.

Sự phát triển trí tưởng tượng và ngôn ngữ của học sinh trung học cơ sở

Khả năng tưởng tượng ở học sinh trung học cơ sở khá phong phú nhưng còn bay bổng, thiếu thực tiễn. Ngôn ngữ của học sinh trong giai đoạn này phát triển mạnh, đặc biệt là về vốn từ, tính hình tượng và logic chặt chẽ trong ngôn ngữ nói và viết.

Đời sống tình cảm của học sinh trung học cơ sở

So với lứa tuổi trung học cơ sở, tình cảm của học sinh trung học cơ sở có sự thay đổi rõ rệt cả về nội dung và hình thức thể hiện. Một mặt, tình cảm đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ phát triển mạnh, thể hiện ở sự coi trọng tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè, tình cảm với thầy, cô giáo và những người xung quanh; Mặt khác, tình cảm của các em lại có cường độ khá mạnh, có sự đan xen giữa cảm xúc tích cực và tiêu cực (dễ vui, dễ buồn vô cớ...).

Cùng ở lứa tuổi này nhưng đời sống tình cảm của học sinh dân tộc thiểu số lại có những nét độc đáo riêng. Hồn nhiên, giản dị, thật thà, chất phác trong quan hệ với mọi người là một đặc điểm dễ nhận thấy ở học sinh dân tộc thiểu số. Các em sống trung thực, thẳng thắn, yêu quý lao động, dễ tin và đã tin là tin tuyệt đối.

Sự phát triển tự ý thức của học sinh trung học cơ sở

Học sinh trung học cơ sở thường có xu hướng tự đánh giá mình cao hơn hiện thực, trong khi đó những người xung quanh lại đánh giá thấp hơn mức độ kỳ vọng của các em nên đôi khi có những xung đột trong tâm lý của học sinh. Các em rất nhạy cảm với những đánh giá, nhận xét của người khác về mình, điều này đòi hỏi cha mẹ và các nhà giáo dục phải luôn khéo léo, tế nhị trong giao tiếp - ứng xử với học sinh trung học cơ sở.

Sự phát triển của tuổi dậy thì đã tác động đến học sinh trung học cơ sở, khiến cho các em có sự

quan tâm nhiều đến bạn khác giới, đồng thời xuất hiện những rung động, xúc cảm mới lạ với bạn khác giới.

Cách thể hiện tình cảm với bạn khác giới có sự khác nhau giữa học sinh nam và học sinh nữ. Trong khi các em nam thể hiện khá mạnh mẽ, đôi khi còn thô bạo, “gây sự” với bạn nữ để bạn chú ý đến mình thì các em nữ lại kín đáo, tế nhị hơn. Các học sinh nữ thường chú ý đến hình thức, trang phục, cách ứng xử của mình, hay che giấu tình cảm của bản thân trước bạn khác giới.

Trong quá trình trưởng thành, cả học sinh nam và nữ ở lứa tuổi trung học cơ sở đều hướng đến việc xây dựng cho mình một hình mẫu lí tưởng. Các em nam thường hướng đến những con người mạnh mẽ về thể chất (cao, to, đẹp trai); quan tâm đến sự thành công trong sự nghiệp; kết quả học tập và hình ảnh của mình trong mắt bạn khác giới. Trong khi đó, các em nữ quan tâm nhiều hơn đến các yếu tố tâm lí như các phẩm chất vị tha, tháo vát, đảm đang hay sự quan tâm đến người khác; thể hiện về nữ tính trong mắt bạn khác giới.

Sự phát triển các phẩm chất đạo đức của học sinh trung học cơ sở

Tuổi học sinh trung học cơ sở là tuổi hình thành thể giới quan, lí tưởng, niềm tin đạo đức, những phán đoán giá trị... Nhận thức về đạo đức của học sinh trung học cơ sở đã bắt đầu được hình thành ở cấp trung học cơ sở, nhưng đến tuổi học sinh trung học cơ sở, cùng với sự mở rộng các quan hệ xã hội và sự phát triển của tự ý thức, các phẩm chất đạo đức của các em được phát triển mạnh mẽ.

2.2. Những khó khăn cơ bản của học sinh trung học cơ sở

** Khó khăn của học sinh trung học cơ sở trong học tập*

Đối với học sinh trung học cơ sở, việc học tập thực sự là hoạt động nghiêm túc và nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm cao và phải tìm ra phương pháp học tập phù hợp với bản thân. Đây chính là thử thách đối với đa số học sinh, đồng thời cũng là lĩnh vực xuất hiện nhiều khó khăn, thậm chí gây cản trở đến sự phát triển tâm lí hài hòa ở các em.

Khó khăn trong sự chuyển đổi và hình thành động cơ học tập đúng đắn.

Khó khăn trong việc định hình phương pháp học tập khoa học

Khó khăn trong việc chuyển từ tư duy trực quan - cụ thể sang tư duy lí luận - trừu tượng

Khó khăn trong giải toả áp lực xã hội đối với

thành tích học tập và sự ngộ nhận về khả năng của mình

Khó khăn trong học tập - định hướng nghề nghiệp
Khó khăn do hội chứng chán học

** Khó khăn của học sinh trung học cơ sở trong quan hệ giao tiếp*

Đối với học sinh trung học cơ sở việc thiết lập và duy trì các quan hệ xã hội, giao tiếp và ứng xử là lĩnh vực quan trọng nhất; thậm chí, được ưu tiên hơn hoạt động học tập. Đồng thời lĩnh vực này cũng gặp nhiều khó khăn, thậm chí còn hơn nhiều so với học tập do tính phức tạp và do sự cải tổ lại các quan hệ của các em.

a. Khó khăn trong giao tiếp với cha/ mẹ, anh chị em

Ở tuổi học sinh trung học cơ sở có sự cải tổ rõ ràng về mục tiêu và giá trị quan hệ giữa gia đình - nhà trường và bạn bè, do sự xuất hiện và phát triển nhanh nhu cầu giao tiếp với bạn ngang hàng. Sự chuyển đổi này trong quan hệ giữa học sinh trung học cơ sở với gia đình là căn nguyên dẫn đến những xung đột, mâu thuẫn giữa học sinh với cha/ mẹ, người thân của mình.

- Khó khăn do mâu thuẫn nảy sinh giữa cha/ mẹ với con trong các lĩnh vực hoạt động của con. Trong nhiều gia đình, cha mẹ hiểu rõ đặc điểm phát triển của con, đồng cảm với con trong học tập, tu dưỡng và quan hệ, đồng hành cùng con thì mâu thuẫn giữa cha/ mẹ với con không những không xuất hiện mà còn là tác nhân trợ giúp con tháo gỡ các khó khăn khác. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn nhiều cấp cha mẹ chưa hiểu những đặc điểm lứa tuổi của con, không tìm được tiếng nói chung với con và làm cho mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái ngày càng xa cách. Việc thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm - sinh lý của con tuổi dậy thì, thiếu hiểu biết về xu thế phát triển của con và những khó khăn con đang trải qua; thiếu đồng cảm và đồng hành cùng con sẽ xuất hiện mâu thuẫn, xung đột với con, dẫn đến tạo ra áp lực lớn đối với con; gây trạng thái tâm lý căng thẳng của con; tạo ra những hiểu lầm không nên có giữa cha mẹ với con; con xa lánh cha mẹ, ngại tiếp xúc và khép kín tâm sự (trong lúc rất cần chia sẻ).

b. Khó khăn trong giao tiếp với giáo viên

Giao tiếp giữa học sinh trung học cơ sở với giáo viên là thử thách thực sự đối với cả giáo viên và học sinh, đồng thời là lĩnh vực học sinh và giáo viên gặp nhiều khó khăn tâm lý. Khó khăn này biểu hiện qua tâm lý ngại tiếp xúc, tâm sự, chia sẻ với giáo viên của nhiều học sinh (trong khi đó nhu

cầu được chia sẻ, tư vấn của các em rất lớn); qua các hành vi phản ứng của học sinh được coi là "gai góc, thô lỗ, ngang bướng", gây ức chế, khó chịu cho không ít giáo viên, như "cãi lại", "soi mói", "bình luận", "hành vi hỗn hào, hư, không nghe lời" v.v.. Ngược lại, trước những ngôn từ và hành vi của học sinh như vậy, nhiều giáo viên thể hiện thái độ thiếu thiện cảm, thiếu tôn trọng các em.

Khó khăn trong giao tiếp với bạn ngang hàng

Trong quan hệ với bạn ngang hàng, học sinh trung học cơ sở có thể gặp nhiều khó khăn tâm lý với những biểu hiện như:

Khó khăn trong việc xác định các tiêu chí kết bạn, nhất là những năm đầu cấp trung học cơ sở. Nhiều học sinh chọn bạn theo các tiêu chí hình thức, dựa trên những biểu hiện cảm tính, không ổn định. Kết quả là tình bạn thường xuyên bị xáo trộn, gây thất vọng, lo lắng, thậm chí bị quan về tình bạn.

Quan niệm phiến diện về tình bạn của học sinh có thể dẫn đến hành vi cực đoan, thậm chí tiêu cực trong quan hệ với bạn bè. Do xuất hiện và phát triển một số cấu trúc tâm lý mới như nhu cầu giao tiếp với bạn, tự ý thức, tự khẳng định bản thân, hình mẫu lý tưởng v.v.. nên trong quan hệ với bạn, học sinh trung học cơ sở thường lý tưởng hoá các phẩm chất của tình bạn, dẫn đến tâm lý cực đoan ở các em. Nhiều em chưa nhận thức đúng về tình bạn chân chính, còn nhầm lẫn giữa việc quý mến, giúp đỡ bạn đúng cách với việc a dua, bao che cho bạn, dẫn đến vi phạm các tiêu chuẩn đạo đức học sinh.

Trong giao tiếp với bạn, học sinh trung học cơ sở thường cường điệu hoá mối quan hệ bạn bè, nên xuất hiện mâu thuẫn với cha/ mẹ và thầy/ cô giáo về đối tượng kết bạn, cách giữ gìn tình bạn, thể hiện bản thân trong quan hệ với bạn... Trong nhiều trường hợp các em không đủ hiểu biết, kinh nghiệm cũng như khả năng kiểm soát cảm xúc của mình, dẫn đến các hành vi quá khích như phản ứng tiêu cực đối với người lớn khi nhận xét, phê phán về bạn và quan hệ với bạn.

Trong quan hệ với bạn, học sinh trung học cơ sở hình thành các nhóm bạn theo các tiêu chí riêng, dẫn đến hình thành các nhóm tự phát. Nếu sự khác biệt giữa các nhóm quá lớn, sẽ dẫn đến mất đoàn kết trong tập thể, xuất hiện các biểu hiện về sự phân biệt về nhận thức, thái độ và hành vi đối xử giữa các học sinh. Thậm chí nhiều em bị lôi cuốn vào những nhóm không lành mạnh, bị khống chế bởi các học sinh chưa ngoan. Những nhóm bạn tự phát theo chiều hướng xấu (lệch chuẩn)

nếu không được định hướng đúng đắn có thể gây nên những tác hại không nhỏ đến đời sống tâm lý và sự phát triển nhân cách của học sinh.

** Khó khăn của học sinh trung học cơ sở trong phát triển bản thân*

Với học sinh trung học cơ sở, sự bận tâm thực sự trong thời kì này chính là câu hỏi: Tôi đang là gì trong mắt người khác, trong mắt bạn (đặc biệt bạn khác giới) và tôi sẽ là ai trong tương lai (nhiều cấp cha/ mẹ hiểu lầm khi cho rằng chuyện là đơn giản vì các em đã được người khác, gia đình chuẩn bị rồi, mà không để ý đến nội tâm của học sinh). Trong thực tế, sự phát triển bản thân của học sinh trung học cơ sở gặp khá nhiều khó khăn và luôn cần đến sự trợ giúp, định hướng của người lớn.

Khó khăn trong việc xây dựng hình ảnh bản thân

Khó khăn trong hình thành người mẫu lý tưởng

Khó khăn trong phát triển khả năng tự khẳng định bản thân

Tự khẳng định bản thân là cấu trúc tâm lý đặc trưng ở tuổi trung học cơ sở. Trong việc hình thành và phát triển khả năng tự khẳng định bản thân, học sinh trung học cơ sở gặp những khó khăn tâm lý sau:

+ Hạn chế trong nhận thức, hiểu biết về tự khẳng định bản thân

+ Khó khăn trong việc tự đánh giá bản thân

+ Khó khăn trong việc kiểm soát cảm xúc và các hành vi không mong đợi

+ Khó khăn trong nhận thức, ý thức và quan hệ, ứng xử về giới

+ Tâm lý lo lắng về những thay đổi giải phẫu - sinh lý cơ thể trong thời gian dậy thì.

+ Khó khăn trong việc hình thành các kỹ năng thoả mãn, kiểm soát nhu cầu tính dục.

+ Hành vi giới tính lệch lạc.

Hiện tượng sang chấn tâm lý ở học sinh trung học cơ sở

+ Sang chấn tâm lý do yếu tố gia đình: mất người thân; đổ vỡ, cha mẹ ly dị; bất hoà kéo dài; các tổn thất về bản thân như bệnh tật, tai nạn; bị lạm dụng thể xác, tinh thần hay bị khùng bô; ruồng bỏ, hiếp dâm, bạo hành thể chất, tâm lý v.v..

+ Sang chấn tâm lý có tính đặc thù của lứa tuổi: Các sang chấn liên quan tới tính dục tuổi thiếu niên (yêu và tan vỡ khi còn nhỏ; quan hệ tình dục sớm và các hệ lụy; Sự cảm đoán thái quá của bố/mẹ, gia đình về quan hệ giới tính của học sinh; thiếu kỹ năng bảo vệ bản thân trong quan hệ giới tính v.v.);

+ Sang chấn tâm lý liên quan tới quan hệ xã hội (căng thẳng kéo dài trong quan hệ với cha/mẹ, người thân; bị bạn xấu lôi kéo dẫn đến hành vi lệch chuẩn, phạm pháp);

+ Sang chấn tâm lý do các nguyên nhân khác: từ rèn luyện bản thân (các ám ảnh, tự ti về bản thân dẫn đến Stress, trầm cảm). Ngoài ra cũng cần lưu ý đến những sang chấn do tác động của phim ảnh, mạng xã hội, dẫn đến các dư luận tiêu cực (bỏ học, bạo lực, tự tử...)

So với tuổi trung học cơ sở, tỉ lệ học sinh trung học cơ sở có hành vi lệch chuẩn và nguy cơ sang chấn tâm lý phổ biến hơn nhiều. Hậu quả của sang chấn tâm lý tuổi học sinh trung học cơ sở cũng nặng nề và kéo dài, thậm chí suốt đời.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy, học sinh trung học cơ sở có thể gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống học đường do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau. Kết quả nghiên cứu trên đây là cơ sở giúp giáo viên, cha mẹ và các lực lượng giáo dục nên tăng cường sự phối hợp, tạo điều kiện, động viên học sinh học tập, xây dựng bầu không khí tâm lý thoải mái, giúp nâng cao năng lực thích ứng cho học sinh trong giai đoạn học trung học cơ sở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp trung học cơ sở.

Trần Thị Minh Đức (2014). Giáo trình tham vấn tâm lý. NXB Đại học Quốc gia.

Dương Diệu Hoa (Chủ biên, 2008), Tâm lý học phát triển, NXB Đại học Sư phạm

Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc (2008). Giáo trình Tâm lý học trung học cơ sở. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.

Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. Luật Giáo dục, số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ, Đỗ Thị Hạnh Phúc, Trần Quốc Thành, Trần Thị Lệ Thu (2017). Giáo trình Tâm lý học giáo dục. NXB Đại học Sư phạm.